

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 03- 9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Chúc

Các hội thẩm nhân dân: Bà H Moan Mlô và bà Hoàng Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngụy Thế Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/HSST ngày 13/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN VIỆT T; Tên gọi khác: Đ, sinh ngày 12/02/1985 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: TDP X, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Thị N; Vợ Lê Thị H; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, 02 tiền án; Ngày 23/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị xử phạt 03 tháng tù, ngày 12/8/2016 chấp hành xong hình phạt. Ngày 08/12/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị xử phạt 12 tháng tù, ngày 29/5/2018 chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại gia đình ở TDP X, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, đến ngày 16/01/2020 phạm tội. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 07/01/2015, bị Trưởng Công an phường Đ, thị xã B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt 2.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/6/2020, tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B; Có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Ông Lê Minh T; Trú tại TDP Y, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc K; Trú tại TDP X, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 16/01/2020, Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1988 trú tại thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là đối tượng nghiện ma túy, bị nhiễm HIV/AIDS và có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đi bộ từ huyện K đến địa phận phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, đang đi thì bị chóng mặt nên A đã vào nhà kho của gia đình ông Lê Minh T, sinh năm 1978 ở tổ dân phố (TDP) Y, phường Đ, thị xã B nằm ngủ. Khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, A tỉnh dậy thấy gia đình ông T không có người ở nhà, A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, A liền đi lục soát quanh căn nhà phát hiện có 01 máy bơm nước nhãn hiệu HT@ (loại bơm chìm) và 01 máy ổn áp điện, nhãn hiệu Robot đã qua sử dụng. A nhanh chóng vác máy bơm nước và máy ổn áp điện ra cất giấu tại bụi tre cạnh hàng rào của nhà ông T. Sau đó, A đi bộ đến nhà bạn là Nguyễn Viết T, sinh năm 1985 trú tại: TDP X, phường Đ, thị xã B, là đối tượng có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Gặp T, A nói: “Tao có cái máy bơm nước và cái máy ổn áp điện không biết có bán được không” rồi rủ T chở đi tiêu thụ. Vì là chỗ quen biết từ trước nên T biết, máy bơm nước và máy ổn áp điện trên là do A thực hiện hành vi trộm cắp mà có. Nhưng do cần có tiền tiêu xài nên T đồng ý. Rồi, T tự lấy xe mô tô biển số (BS) 47L5-6939 của bố là ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1949 trú tại TDP X, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk chở A đi đến nơi cất giấu tài sản. Đến nơi, T dừng xe mô tô cạnh hàng rào nhà ông T, A xuống xe chui qua lỗ trống của hàng rào nhà ông T đi đến bụi tre cạnh hàng rào lấy ra 01 máy bơm nước bưng chui qua hàng rào đưa cho T để trên gác бага phía trước xe mô tô và tiếp tục chui vào lấy ra 01 máy ổn áp điện, ôm ngồi lên phía sau xe mô tô. Sau đó, T điều khiển xe chở A cùng tài sản trộm cắp đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến địa phận xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện K phát hiện và đưa về trụ sở Cơ quan Công an làm việc, Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Viết T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nên Công an huyện K chuyển hồ sơ vụ việc cho Công an thị xã B xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/HĐĐG, ngày 03/02/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Buôn Hồ, kết luận: Giá trị của 01 (Một) máy bơm nước, nhãn hiệu HT@ là 1.531.000 đồng (*Một triệu năm trăm ba mươi mốt ngàn đồng chẵn*); giá trị của 01 (Một) máy ổn áp điện, nhãn hiệu RoBot là 2.025.000 đồng (*Hai triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng chẵn*). Tổng giá trị của tài sản nêu trên là 3.556.000 đồng (*Ba triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn đồng chẵn*).

- Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ gồm:

- 01 (Một) máy bơm nước nhãn hiệu HT@ (loại bơm chìm) và 01 (Một) ổ áp điện, nhãn hiệu RoBot. Đây là tài sản hợp pháp của ông Lê Minh T, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho ông T là chủ sở hữu.

- 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 47L5 – 6939 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1949, trú tại TDP X, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, việc bị cáo T dùng làm phương tiện phạm tội, ông K không biết, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho ông K là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSBH ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết T về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự, và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết T, từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về các biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX chấp nhận theo đề nghị tại quyết định truy tố của cáo trạng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Viết T nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát và không có tranh luận.

Lời nói sau cùng Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nguyên nhân là do nghiện ma túy khi không có tiền thì không làm chủ được bản thân của mình nên dẫn đến vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo xét thấy: Do ý thức coi thường pháp luật, động cơ tư lợi cá nhân và nhu cầu sử dụng chất ma túy cho bản thân. Nên vào Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 16/01/2020, tại TDP Y, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Hoàng A trộm cắp 01 (Một) máy bơm nước, nhãn hiệu HT@ và 01 (Một) ổ áp điện, nhãn hiệu Robot của ông Lê Minh T, có tổng giá trị tài sản là 3.556.000 đồng (*Ba triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn đồng chẵn*). Sau khi A thực hiện hành vi trộm cắp số tài sản trên, bị cáo Nguyễn Viết T biết rõ đó là tài sản do A phạm tội mà có, nhưng đã điều khiển xe mô tô BS 47L5-6939 làm phương tiện chở số tài sản trên cùng A mang đi tiêu thụ. Tổng giá trị của tài sản nêu trên là 3.556.000 đồng (*Ba triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn đồng chẵn*).

Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Nguyễn Viết T đã phạm vào tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 323 BLHS.

Điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

... ..

đ) Tái phạm nguy hiểm.”

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, tài sản tiêu thụ đã được thu hồi và đã giao trả lại cho người bị hại, chưa gây thiệt hại cho bị hại, do vậy Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, hành vi và hậu quả xảy ra thì thấy rằng bị cáo là người có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật hình sự trừng trị. Song Do ý thức xem thường pháp luật của Nhà nước và động cơ tư lợi cá nhân, mặc khác bị cáo là người nghiện chất ma túy, lại lười lao động, cần có tiền để sử dụng, mặc dù biết được đây là tài sản do trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn cùng đồng phạm mang đi tiêu thụ có trị giá 3.556.000 đồng, bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm vì đã có án tích nhưng chưa được xóa, về nhân thân: Ngày 07/01/2015, bị Trưởng Công an phường Đ, thị xã B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt 2.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong, với hành vi của bị cáo không những chiếm

đoạt tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Song cũng thấy rằng bị cáo thực hiện tội phạm chưa đạt, chưa tiêu thụ được thì bị phát hiện, nên cần áp dụng khoản 3 Điều 57 BLHS để cho bị cáo mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. Vì vậy để giáo dục cải tạo bị cáo, cũng như đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội, cần xem xét tính chất hành vi, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để lên một mức án cho phù hợp, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt và để cho bị cáo có thời gian để cai nghiện ma túy. Trong vụ án này có Nguyễn Hoàng A là người trộm cắp tài sản, nhưng hiện nay đã chết Cơ quan Điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã ra quyết định đình chỉ bị can số 01 ngày 29/7/2020 nên không đặt ra để xem xét nữa.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) máy bơm nước nhãn hiệu HT@ (loại bơm chìm) và 01 (Một) ổ áp điện, nhãn hiệu RoBot, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho ông T là chủ sở hữu; 01(Một) xe mô tô biển kiểm soát 47L5 – 6939, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho ông K là chủ sở hữu. Xét thấy việc giao trả là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết T, tên gọi khác Đ, về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” .

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Viết T, tên gọi khác Đ,** 02(hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 26/6/2020.

-Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ trả lại cho ông T 01 (Một) máy bơm nước nhãn hiệu HT@ (loại bơm chìm), 01 (Một) ổ áp điện, nhãn hiệu RoBot, và ông K xe mô tô biển kiểm soát 47L5 – 6939 là các chủ sở hữu.

-Về bồi thường thiệt hại: căn cứ khoản 1 Điều 48 bộ luật hình sự và Điều 589 bộ luật dân sự. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài

sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Viết T, tên gọi khác Đ phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; bị hại;
- THA phạt tù;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Minh Chức